

Số: 55/2022/QĐST - HNGĐ

Đơn Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1989; Trú tại: Số 78, thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Lạc Nghiệp, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc B.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung là các cháu Nguyễn Hoàng Trà M, sinh ngày 21/9/2011 và Nguyễn Hoàng Khánh Th, sinh ngày 16/01/2014 cho chị Hoàng Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Nguyễn Ngọc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức

cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đ/02 cháu tính từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị Hoàng Thị Thu T là người trực tiếp nhận số tiền cấp dưỡng nuôi con thay cho 02 con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Hoàng Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc B đều thống nhất xác nhận quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị Thu T nhận chịu hết số tiền 150.000đ án phí ly hôn và nhận chịu thay anh Nguyễn Ngọc B số tiền 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, căn cứ Biên lai thu tiền số 0003883 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, chị Hoàng Thị Thu Thương đã nộp đủ. Anh Nguyễn Ngọc B không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS;
- THA;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình

